TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162 /2017/DS-PT
Ngày: 08-8-2017
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Ông Bùi Văn Phương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hồ Thị Đào.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28/7 và ngày 08/8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2017/TLPT-DS ngày 21 tháng 6 năm 2017, về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2017/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 166/2017/QĐ-PT ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phan Thanh T (T1), sinh năm 1968;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Võ Thị Ngọc T2 sinh năm 1971; (Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 31 tháng 7 năm 2017).

Cùng địa chỉ: Số 125, ấp B, xã T3, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*:

1. Bà Trịnh Thị Đ, sinh năm 1961; Địa chỉ: 110, ấp B, xã T3, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Võ Văn T4, sinh năm 1963; Địa chỉ: 110, ấp B, xã T3, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Phạm Thị U , sinh năm 1977;

2. Ông Phạm Hữu Đ1, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T3, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

- *Người kháng cáo*: Bà Trịnh Thị Đ là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Phan Thanh T ủy quyền cho bà Võ Thị Ngọc T2 trình bày:

Ông T có tham gia 01 phần của dây hụi 3.000.000 đồng do vợ chồng bà Trịnh Thị Đ và ông Võ Văn T4 làm chủ, hụi khui lần đầu vào ngày 10/01/2011 (âl) gồm có 19 phần, ông T đã đóng hụi sống đến lần khui thứ 16, còn lại 03 phần hụi sống gồm bà Phạm Thị U, ông Phạm Hữu Đ1 và ông Phan Thanh T. Đến lần thứ 17, bà Đ, ông T4 và 03 người còn lại thỏa thuận không khui hụi nữa mà bỏ thăm nếu người nào trúng thăm thì được hốt mà không phải đóng 03 phần hụi sống còn lại với nhau, bà Đ và ông T4 có trách nhiệm thu 16 phần hụi chết là 48.000.000 đồng giao lại cho từng người được trúng thăm. Ông T là người trúng thăm ở lần thứ 18, nhưng bà Đ không giao tiền hụi cho ông T là 48.000.000 đồng như đã thỏa thuận.

Nay ông T yêu cầu bà Đ, ông T4 cùng liên đới có nghĩa vụ hoàn trả cho ông T số tiền nợ hụi của dây hụi 3.000.000 đồng khui ngày 10/01/2011 âm lịch với số tiền là 48.000.000 đồng.

- Các bị đơn bà Trịnh Thị Đ và ông Võ Văn T4 trình bày:

Bà Đ và ông T4 là vợ chồng hiện nay vẫn còn sống chung với nhau, ông T có tham gia chơi 01 phần của dây hụi 3.000.000 đồng do vợ chồng bà Trịnh Thị Đ và ông Võ Văn T4 làm chủ, khui lần đầu vào ngày 10/01/2011 âm lịch gồm có 19 phần, ông T đã đóng hụi sống đến lần khui thứ 16 thì bể hụi, nhưng thật ra bà Đ và ông T4 đã tuyên bố bể hụi từ lần thứ 14, nhưng thực tế hụi vẫn khui đến lần thứ 16, còn lại 03 phần hụi sống gồm bà Phạm Thị U, ông Phạm Hữu Đ1 và ông Phan Thanh T. Bà Đ và ông T4 có hứa trả cho 03 người còn lại là bà Phạm Thị U, ông Phan Thanh T và ông Phạm Hữu Đ1 mỗi người 20.000.000 đồng, người nào bốc thăm trúng trước thì được giao tiền trước, tất cả đều đồng ý, việc thỏa thuận chỉ nói miệng chứ không có giấy tờ gì. Dây hụi này ông T đóng hụi sống được 14.100.000 đồng. Nhưng nay bà Đ và ông T4 đồng ý trả cho ông T số tiền là 17.500.000 đồng.

- Người làm chứng gồm bà Phạm Thị U và ông Phạm Hữu Đ1 cùng trình bày:

Bà U, ông Đ1 thừa nhận việc ông T có tham gia 01 phần hụi do bà Đ, ông T4 là chủ hụi. Dây hụi 3.000.000đ, 03 tháng khui một lần, có 19 người

tham gia; hụi khui lần đầu tiên vào ngày 10/01/2011(âl). Dây hụi vẫn được khui bình thường nhưng đến lần thứ 16 bà Đ thông báo cho những người còn lại là dây hụi bị bể do những người đã hốt nhưng không có đóng lại tiền hụi, nên ai bỏ thăm cao thì hốt trước. Vì vậy, đến lần thứ 16 ông Trịnh Quốc T5 đã bỏ hụi cao hơn mức hụi quy định để được hốt trước (hụi 3.000.000đ, ông T5 bỏ 5.000.000đ); ông T5 chịu lỗ của 03 phần còn lại là 6.000.000đ; 15 phần ông T5 đã đóng thì hốt được 45.000.000đ nhưng trừ đi các khoản thì ông T5 còn nhận được khoảng 39.000.000đ. Đối với 03 người còn lại gồm có T, U, Đ1, bà Đ cũng thông báo đến khui hụi, ai bỏ thăm trước thì hốt trước và thống nhất không phải đóng cho nhau 03 phần hụi còn lại. Các bên thống nhất, bà U là người bốc trúng thăm số 17 nghĩa là sau 20 ngày kể từ ngày khui hụi, bà Đ phải giao hụi nhưng sau đó bà Đ không giao nên đã phát sinh tranh chấp. Do đó, bà U, ông Đ đều xác định không có việc thỏa thuận chỉ đồng ý nhận lại mỗi người 20.000.000đ như bà Đ đã trình bày.

- Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án huyện L đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Phan Thanh T.

Buộc bà Trịnh Thị Đ và ông Võ Văn T4 cùng liên đới nghĩa vụ hoàn trả cho ông Phan Thanh T số tiền hụi trong dây hụi 3.000.000 đồng khui ngày 10/01/2011(âl)là 48.000.000 đồng là chấm dứt.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trịnh Thị Đ và ông Võ Văn T4 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ông Phan Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.200.000 đồng theo biên lai số 037069 ngày 22/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn kháng cáo của các đương sự và quyền yêu cầu thi hành án.

- Ngày 22/5/2017, bị đơn bà Trịnh Thị Đ kháng cáo không đồng ý với bản án của Tòa án huyện L. Bà Đ chỉ đồng ý trả cho ông T số tiền 17.500.000 đồng trong dây hụi 3.000.000đ khui ngày 10/01/2011 âm lịch.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Đ và ông T4 cùng liên đới có nghĩa vụ hoàn trả cho ông T số tiền nợ hụi của dây hụi 3.000.000đồng khui ngày 10/01/2011 (âl) là 48.000.000đ;

+ Bà Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bà Đ chỉ đồng ý hoàn trả cho ông T số tiền mà ông T đã đóng hụi sống trong dây hụi khui ngày 10/01/2011 (âl) tổng cộng là 17.500.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh ý kiến về vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý xem xét giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đ. Giữ nguyên quyết định sơ thẩm của Tòa án huyện L.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bà Trịnh Thị Đ và ông Võ Văn T4 đều thừa nhận ông Phan Thanh T có tham gia 01 phần của dây hụi do vợ chồng bà Điệp, ông T4 làm chủ, cụ thể là dây hụi 3.000.000 đồng, khui lần đầu vào ngày 10/01/2011 (âl) gồm có 19 phần.

Ông Phan Thanh T, bà Trịnh Thị Đ và ông Võ Văn T4 đều thống nhất ông T đã đóng hụi đến lần khui thứ 16, còn lại 03 phần hụi sống gồm Phạm Thị U, Phạm Hữu Đ1 và Phan Thanh T, thống nhất thỏa thuận không khui hụi nữa mà bỏ thăm. Nếu người nào trúng thăm trước thì được hốt trước mà không phải đóng hụi sống với nhau, bà Đ có trách nhiệm thu 16 phần hụi chết là 48.000.000 đồng giao lại cho từng người được trúng thăm. Ông T là người bốc thăm nhận hụi ở lần thứ 18. Đến lần thứ 18 tại nhà bà Đ, ông T đến nhận hụi, nhưng bà Đ không giao tiền hụi cho ông T số tiền 48.000.000 đồng mà chỉ đồng ý giao cho ông T số tiền 20.000.000đ, ông T không đồng ý. Nay ông T khởi kiện yêu cầu bà Trịnh Thị Đ và ông Võ Văn T4 cùng liên đới có nghĩa vụ hoàn trả cho ông T số tiền hụi trong dây hụi 3.000.000 đồng khui ngày 10/01/2011 âm lịch với số tiền là 48.000.000 đồng là chấm dứt nợ hụi.

Đối với, bà Đ và ông T4 cho rằng do dây hụi này được khui đến lần thứ 16, nhưng bị bể từ lần khui thứ 14 nên bà Đ và ông T4 chỉ đồng ý hoàn trả cho ông T số tiền mà ông T đã đóng hụi sống trong dây hụi 3.000.000 đồng khui ngày 10/01/2011 âm lịch với số tiền tổng cộng là 17.500.000 đồng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Đ và ông T4 đã thừa nhận những hụi viên đã hốt hụi trong dây hụi 3.000.000 đồng khui ngày 10/01/2011(âl) đã đóng tiền hụi chết cho bà Đ, ông T4 đến khi mãn hụi (được thể hiện trong các biên bản lấy lời khai ngày 24/8/2016 và các tờ tường trình ngày 11/7/2016). Còn những hụi viên hốt hụi nhưng chưa đóng hụi chết cho bà Đ và ông T4 thì bà Đ, ông T4 cũng đã khởi kiện, yêu cầu họ trả lại tiền nợ hụi phải đóng của các kỳ hụi còn nợ nghĩa là mỗi kỳ là 3.000.000đ.

Như vậy, việc bà Đ chỉ đồng ý trả lại cho ông T số tiền hụi của mỗi kỳ ông T đóng hụi với số tiền là 17.500.000đ là không phù hợp. Dây hụi này đã mãn vào ngày 10/7/2015 (âm lịch), những hụi viên đã hốt hụi đều đóng hụi chết đến khi mãn hụi. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Đ không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đ; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm của Tòa án huyện L.

[3] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Đồng Tháp là phù hợp.

Về án phí phúc thẩm: Bà Đ kháng cáo nhưng yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 305, 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 29 của Nghị định: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Điều 48-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trịnh Thị Đ.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Phan Thanh T (T1).

- Buộc bà Trịnh Thị Đ và ông Võ Văn T4 cùng liên đới có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Phan Thanh T(T1) số tiền hụi trong dây hụi 3.000.000 đồng khui ngày 10/01/2011 âm lịch với số tiền là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng) là chấm dứt.

Đối với số tiền hoàn trả, khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông T mà bà Đ và ông T4 chưa trả số tiền trên thì bà Đ và ông T4 còn phải trả lãi cho ông T theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng từng thời điểm thanh toán cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trịnh Thị Đ và ông Võ Văn T4 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ông Phan Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.200.000 đồng theo biên lai thu

số 037069 ngày 22 tháng 10 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trịnh Thị Đ phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 10469 ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Võ Trinh